

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 1191/BNV-CQĐP ngày 07/3/2024 của Bộ Nội vụ về việc tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); tỉnh Bắc Giang báo cáo tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Bắc Giang là tỉnh miền núi thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc, có diện tích tự nhiên 3.895 km²; dân số trên 1,9 triệu người. Toàn tỉnh có 08 huyện, 01 thành phố, 01 thị xã và 209 xã, phường, thị trấn.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) đã quy định tương đối chi tiết, tạo cơ sở pháp lý về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền các cấp, qua đó công tác quản lý nhà nước trên địa bàn được thực hiện tốt hơn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương cũng quy định rõ hơn đối với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND về tổ chức, số lượng, cơ chế hình thành, vị trí, chức năng, nhiệm vụ; số đại biểu hoạt động chuyên trách tăng hơn trong công tác duy trì, tổ chức thực hiện của các tổ đại biểu HĐND; vai trò, vị thế của HĐND và các ban của HĐND được tăng cường. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, thành viên UBND các cấp được quy định rõ ràng, cụ thể; cơ cấu tổ chức của UBND các cấp được mở rộng bảo đảm nguyên tắc làm việc tập thể của UBND, bao quát được đầy đủ các lĩnh vực chuyên môn, tạo sự thuận lợi trong nắm bắt, triển khai, kiểm soát các công việc của UBND và các cơ quan chuyên môn.

Bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính từng bước được tổ chức sắp xếp lại theo hướng cải cách, đổi mới, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

2. Khó khăn

Hiện nay hệ thống pháp luật pháp luật đang hoàn thiện, trong đó có một số quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương còn chưa cụ thể hoặc có cách hiểu khác nhau gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện¹.

- Đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm vẫn chiếm tỷ lệ lớn, thời gian dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu chưa nhiều, nên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác HĐND, nhất là ở cấp cơ sở.

- Cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐND tỉnh không ổn định (*những năm gần đây, cơ quan Văn phòng nhiều lần điều chỉnh, sắp xếp lại*); ở cấp huyện không có bộ máy giúp việc riêng (*chung Văn phòng HĐND và UBND*); cấp xã chưa có bộ máy giúp việc (*chỉ có chức danh công chức văn phòng - thống kê*), nên phần nào ảnh hưởng đến công tác tham mưu trong hoạt động của HĐND.

- Cơ cấu tổ chức của HĐND cấp xã không có Tổ HĐND nên chưa thực sự đại diện về phạm vi, lĩnh vực, vùng miền, khu vực nên có ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

1. Công tác phổ biến, triển khai thi hành Luật

Ngay sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực thi hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy đảng sớm tổ chức triển khai thực hiện cùng với công tác tổ chức các kỳ đại hội đảng các cấp trên địa bàn theo quy định. Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ đạo các Ban của HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc Thường trực HĐND cấp huyện tổ chức nghiên cứu toàn diện Luật và các văn bản liên quan để có định hướng đối với hoạt động của HĐND đảm bảo đúng pháp luật, đúng chức năng nhiệm vụ của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

UBND tỉnh tổ chức hội nghị quán triệt triển khai, phổ biến những điểm mới của Luật Tổ chức chính quyền địa phương cho các thành phần liên quan ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp - cơ quan thường trực Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh và các cơ quan liên quan tăng cường phổ biến nội dung Luật Tổ chức chính quyền địa phương trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, cơ sở, qua đó nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về nội dung, mục đích, ý nghĩa tầm quan trọng của Luật.

¹ Ví dụ: Tại Khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định “... cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới ...”. Thực tế quy định này còn có nhiều quan điểm khác nhau về chủ thể phân cấp¹ và chủ thể được phân cấp¹. Tại Khoản 1 Điều 9 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân được tổ chức ở cấp tỉnh, cấp huyện, là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên” nên đã gây khó khăn khi thực hiện nội dung có liên quan đến vấn đề này. Tại Khoản 9, Điều 22 quy định nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh “Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ; chỉ đạo và áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc **đột xuất, khẩn cấp** trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật”, tuy nhiên đến nay chưa có hướng dẫn thể nào là công việc “đột xuất, khẩn cấp”.

Phối hợp, chỉ đạo Thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật đến cơ sở; phối hợp với các cơ quan Trung ương, Trường Chính trị tỉnh tổ chức các lớp tập huấn cho đại biểu HĐND các cấp.

Công tác tuyên truyền, phổ biến được thực hiện bằng nhiều hình thức như: Lòng ghép vào một số hội nghị của tỉnh (các Hội nghị cập nhật kiến thức pháp luật mới theo kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật); tổ chức triển khai Luật gắn với việc triển khai nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ tổ chức 51 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã (03 lớp đại biểu HĐND cấp huyện, 48 lớp đại biểu HĐND cấp xã). Nội dung tập huấn là những kỹ năng cơ bản, chuyên sâu liên quan trực tiếp đến hoạt động của HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND². Qua đó, các đại biểu nhận thức sâu sắc, nắm chắc hơn về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND, đại biểu HĐND trong hệ thống chính quyền địa phương, củng cố thêm kiến thức, kinh nghiệm cả về lý luận và thực tiễn hoạt động, từ đó áp dụng vào hoạt động của đại biểu dân cử.

Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện dành thời gian phù hợp để đăng tải trên các phương tiện truyền thông (sóng phát thanh - truyền hình, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, website của HĐND tỉnh...) các tin, bài tuyên truyền về các nội dung cơ bản của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việc tuyên truyền, phổ biến và tập huấn triển khai Luật đã giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ hơn về tổ chức, bộ máy chính quyền địa phương các cấp; quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong hệ thống chính quyền địa phương. Từ đó, tổ chức, thực hiện đúng quy định của luật nhằm đảm bảo trách nhiệm của các cơ quan chính quyền, tạo môi trường chính trị, kinh tế - xã hội ổn định, cử tri và Nhân dân tin tưởng vào hệ thống chính quyền địa phương; hưởng lợi từ các chính sách, dịch vụ công một cách công bằng, minh bạch hơn.

2. Công tác ban hành các văn bản pháp luật thi hành Luật

Ngay từ đầu nhiệm kỳ HĐND khóa XVIII (2016-2021) và khóa XIX (2021-2026), để chuẩn bị cho kỳ họp thứ nhất, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Ban của HĐND, Văn phòng tham mưu xây dựng các văn bản về hoạt động HĐND tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương như:

² Nội dung tập huấn cấp xã: Kỹ năng điều hành kỳ họp HĐND cấp xã; Nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ đối với các cơ quan của HĐND và Ban của HĐND cấp xã; Kỹ năng soạn thảo văn bản, xây dựng và ban hành nghị quyết của HĐND cấp xã; Kỹ năng tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã, xử lý kiến nghị của cử tri; tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến HĐND cấp xã; Kỹ năng giám sát của HĐND xã; Kỹ năng thẩm tra báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp HĐND cấp xã; kỹ năng tham gia thảo luận và chất vấn tại kỳ họp của đại biểu HĐND xã. Kỹ năng lựa chọn nội dung và tổ chức giám sát của HĐND cấp xã; Kỹ năng thẩm tra, giám sát các vấn đề thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách của HĐND cấp xã; Kỹ năng thẩm tra, giám sát các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ban Pháp chế HĐND cấp xã; Kỹ năng thẩm tra, giám sát các vấn đề thuộc lĩnh vực văn hoá - xã hội của HĐND cấp xã; Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình công tác của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cấp xã; Tổng quan về chuyên đổi số và Chuyển đổi số trong hoạt động của HĐND.

Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh, Nội quy kỳ họp, Quy định một số định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh Bắc Giang; Quy chế làm việc của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, Quy chế làm việc của UBND... Các văn bản được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định trước, đã thể hiện yếu tố hợp lý và phát huy tốt hiệu quả, đồng thời tiếp thu các quy định mới của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), qua đó hình thành phương thức hoạt động của HĐND, UBND theo hướng chuyên nghiệp, khoa học, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Đồng thời, là cơ sở để HĐND, UBND cấp huyện căn cứ vận dụng, ban hành các văn bản của cấp huyện, cấp xã đảm bảo tính thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của chính quyền từ tỉnh đến xã.

Phần II

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT

I. VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Tổ chức đơn vị hành chính (ĐVHC) và phân loại ĐVHC

a) ĐVHC cấp huyện: 10 đơn vị (gồm 08 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố); trong đó: Loại 1 có 05 đơn vị (thành phố Bắc Giang, Lục Ngạn, Lục Nam, Hiệp Hòa, Lạng Giang); loại 2 có 05 đơn vị (Sơn Động, Yên Dũng, Tân Yên, Yên Thế và Việt Yên). Đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị phân loại thị xã Việt Yên lên loại 1.

b) ĐVHC cấp xã 209 đơn vị (gồm 175 xã, 19 phường, 15 thị trấn); trong đó loại 1 có 51 đơn vị; loại 2 có 153 đơn vị; loại 3 có 05 đơn vị.

2. Tổ chức chính quyền địa phương ở các ĐVHC; quy định chung về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; HĐND và tiêu chuẩn của đại biểu HĐND; UBND và cơ quan chuyên môn thuộc UBND

a) Tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính

Tổ chức chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Khoản 1 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, gồm HĐND và UBND tỉnh; HĐND và UBND huyện, thị xã, thành phố; HĐND và UBND xã, phường, thị trấn.

b) Các quy định chung về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương

Được triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 5, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, cụ thể như sau: (1) Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; (2) Hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân; (3) HĐND làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; (4) UBND hoạt động theo chế độ tập thể UBND kết hợp với trách nhiệm của Chủ tịch UBND.

3. Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương, phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương và ủy quyền cho cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương

a) Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương

Được thực hiện theo Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019), phù hợp với khoản 1, khoản 2, Điều 112 Hiến pháp năm 2013.

b) Phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương và ủy quyền cho các cơ quan nhà nước ở địa phương

Việc phân quyền cho chính quyền địa phương được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi bởi Khoản 5 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019). Việc phân cấp cho chính quyền địa phương được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi bởi Khoản 6 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019).

Thời gian qua, tỉnh Bắc Giang thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc phân cấp, ủy quyền, kết quả cụ thể: Tổng số có 143 nội dung được phân cấp, ủy quyền, trong đó phân cấp có 48 nội dung, ủy quyền có 95 nội dung.

- Về phân cấp: 11 lĩnh vực có nội dung công việc được UBND tỉnh phân cấp, bao gồm: Nội vụ, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng; Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Tài chính và Ngoại vụ.

- Về ủy quyền: UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh 64 nội dung và ủy quyền cho UBND huyện, thành phố, thị xã 31 nội dung.

Việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền trên địa bàn tỉnh thời gian qua cho thấy các nội dung UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền đã được các cơ quan chuyên môn và người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp huyện triển khai, thực hiện kịp thời, đảm bảo theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trên địa bàn tỉnh về quản lý nhà nước ở các lĩnh vực có nội dung được phân cấp, ủy quyền. Việc phân cấp, ủy quyền đã phát huy tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, đồng thời rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước ở các lĩnh vực, tăng chỉ số tính cạnh tranh, chỉ số hài lòng của nền hành chính nhà nước.

4. Mối quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương

Để thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh và Đoàn ĐBQH tỉnh đã xây dựng và

duy trì thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa các tổ chức. Nội dung phối hợp tập trung vào các hoạt động chủ yếu như: Chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp HĐND tỉnh; trao đổi các nội dung còn bất cập, hạn chế trong thi hành pháp luật, những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐND; giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực, các Ban của HĐND tỉnh; việc tổ chức tiếp xúc cử tri, giải quyết kiến nghị cử tri; tổ chức các Phiên họp của Thường trực HĐND; phối hợp, tham gia ý kiến xây dựng các dự án Luật trình Quốc hội; phối hợp triển khai chương trình giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên địa bàn.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng, giám sát và bảo vệ chính quyền như: vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện quyền làm chủ, bầu ra cơ quan dân cử, giám sát hoạt động, đại biểu dân cử, cán bộ viên chức; tham gia xây dựng pháp luật và chính sách; đóng góp ý kiến với chính quyền địa phương, vận động Nhân dân xây dựng các quy ước, quy chế trên địa bàn cư trú về các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ, lợi ích của công dân phù hợp với pháp luật; tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong Nhân dân, đấu tranh chống tệ quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

Chính quyền địa phương dựa vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để phát huy quyền làm chủ và sức mạnh có tổ chức của nhân dân, tôn trọng và tạo mọi điều kiện để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua đoàn thể của mình tham gia xây dựng, quản lý và bảo vệ chính quyền. Trong quá trình ra các quyết định quản lý điều hành, chính quyền địa phương đã lắng nghe, tiếp thu kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Chính quyền địa phương tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội động viên Nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

II. VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND CÁC CẤP

1. Cơ cấu tổ chức của HĐND các cấp

Ngày 23/5/2021, cùng với cử tri cả nước, cử tri tỉnh Bắc Giang tích cực tham gia cuộc bầu cử ĐBQH khoá XIV và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 99,0%. Cuộc bầu cử diễn ra đúng luật, dân chủ, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội của toàn dân, cử chi đã bầu ra đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã như sau:

a) Cấp tỉnh: 75 đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026, trong đó, trẻ tuổi 09 người, tỷ lệ 12%; nữ 20 người, tỷ lệ 26,67%; tái cử 25 người, tỷ lệ 33,3%; tôn giáo 02 người, tỷ lệ 2,67%; dân tộc 06 người, tỷ lệ 8,0%.

Trình độ: Chuyên môn: Đại học 29 người 38,7%; sau đại học 46 người, tỷ lệ 61,3%. Lý luận chính trị: Cử nhân 05 người, tỷ lệ 6,7%; cao cấp 57 người, tỷ lệ 76%; trung cấp 13, tỷ lệ 17,3%.

b) Cấp huyện: 348 đại biểu HĐND, trong đó trẻ tuổi 61 người, tỷ lệ 17,5%; nữ 92 người, tỷ lệ 26,4%; tái cử 148 người, tỷ lệ 42,7%; tôn giáo 03 người, tỷ lệ 0,9%; dân tộc: 42 người, tỷ lệ 12,1%.

Trình độ: Chuyên môn: Sau đại học 98 người 28,2%; đại học 237 người, tỷ lệ 68,1%; dưới đại học 13 người, tỷ lệ 3,7%. Lý luận chính trị: Cử nhân 14 người, tỷ lệ 4,0%; cao cấp 257 người, tỷ lệ 73,9%; trung cấp 77, tỷ lệ 22,1%.

c) Cấp xã: Đại biểu HĐND cấp xã 5.003 đại biểu, trong đó trẻ tuổi 1.427 người, tỷ lệ 28,52%; nữ 1.233 người, tỷ lệ 24,65%; tái cử 2.566 người, tỷ lệ 51,5%; tôn giáo 39 người, tỷ lệ 0,78%; dân tộc: 842 người, tỷ lệ 16,83%.

Trình độ: Chuyên môn: Sau đại học 89 người 1,8%; đại học 3.822 người, tỷ lệ 76,4%; dưới đại học 1.092 người, tỷ lệ 21,8%. Lý luận chính trị: Cử nhân 74 người, tỷ lệ 1,5%; cao cấp 184 người, tỷ lệ 3,7%; trung cấp 1.405, tỷ lệ 28,1%.

* Tính đến ngày 31/12/2023, cấp tỉnh còn 74 đại biểu, cấp huyện là 332 đại biểu, cấp xã là 4.893 đại biểu

(Có biểu phụ lục 01 kèm theo)

2. Cơ cấu tổ chức của Thường trực HĐND, các ban HĐND, các tổ đại biểu HĐND

Việc thực hiện cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

a) Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh: Cơ cấu tổ chức của HĐND tỉnh gồm Thường trực HĐND, 03 Ban HĐND (Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Pháp chế) và 10 Tổ đại biểu HĐND tỉnh được thành lập theo địa bàn ứng cử (tương ứng với mỗi huyện, thị xã, thành phố có 01 Tổ đại biểu); mỗi Tổ đại biểu có Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên). Nhiệm kỳ 2021-2026, Thường trực HĐND tỉnh có 06 thành viên, bao gồm: Chủ tịch HĐND tỉnh hoạt động kiêm nhiệm; 02 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (01 Phó Chủ tịch là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 01 Phó Chủ tịch là Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh), 03 Trưởng ban hoạt động chuyên trách. Mỗi Ban của HĐND tỉnh có 09 thành viên gồm Trưởng, Phó trưởng Ban hoạt động chuyên trách và 07 ủy viên hoạt động kiêm nhiệm.

b) Thường trực HĐND, Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND cấp huyện: Thành viên Thường trực, các Ban của HĐND cấp huyện thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). Tại HĐND cấp huyện ở mỗi địa phương có 03 đại biểu hoạt động chuyên trách, trong đó có 02 huyện có Chủ tịch HĐND hoạt động chuyên trách (*huyện Hiệp Hòa và huyện Yên Thế*); 02 huyện có Trưởng ban hoạt động chuyên trách (*huyện Tân Yên: Trưởng Ban KT-XH và Trưởng Ban Pháp chế; huyện Hiệp Hòa: Trưởng ban KT-XH*). Các Tổ đại biểu HĐND cấp huyện được thành lập theo quy định.

c) Thường trực HĐND, Ban HĐND cấp xã: Thường trực HĐND cấp xã gồm Chủ tịch HĐND, 01 Phó Chủ tịch HĐND (hoạt động chuyên trách) và các Ủy viên là Trưởng các ban của HĐND xã. Đã thành lập Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên của các ban hoạt động kiêm nhiệm.

(Có biểu phụ lục 02,03 kèm theo)

3. Kết quả hoạt động và thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của HĐND các cấp

a) Công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp của HĐND đảm bảo đúng quy định của pháp luật và có nhiều đổi mới, phù hợp, khoa học cả về nội dung và thời gian tổ chức, chất lượng ngày càng được nâng cao theo hướng “thực chất và hiệu quả”. Các nội dung trình kỳ họp được chuẩn bị với tinh thần chủ động, tích cực, kỹ lưỡng; riêng các kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tổ chức họp liên tịch với UBND, Ủy ban MTTQ và các cơ quan tư pháp để thống nhất về chương trình, nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp.

Công tác điều hành kỳ họp tiếp tục được đổi mới, linh hoạt, khoa học và hiệu quả; bố trí hợp lý chương trình kỳ họp; thực hiện kiểm soát chặt chẽ nội dung, tài liệu theo nhóm vấn đề và quy định cụ thể thời gian trình bày tóm tắt các báo cáo trình tại kỳ họp đảm bảo ngắn gọn, xúc tích, đúng trọng tâm, trọng điểm, dành thời gian thỏa đáng cho việc thảo luận, chất vấn.

b) Các phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND theo quy định của luật được duy trì hàng tháng để thảo luận và quyết định các nội dung trọng tâm cần thực hiện trong từng tháng thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Nội dung, chương trình các phiên họp được chuẩn bị phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao; phương pháp tổ chức, chất lượng phiên họp từng bước được cải tiến, nâng cao về chất lượng đảm bảo công tác chỉ đạo của Thường trực HĐND được thực hiện sâu sát, quyết liệt và tuân thủ quy trình tập thể lãnh đạo. Sau các phiên họp, Thường trực HĐND tỉnh ban hành kết luận làm cơ sở để thực hiện, theo dõi, giám sát, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

c) Việc ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh được thực hiện theo đúng quy trình và quy định của pháp luật; trong quá trình chuẩn bị có sự phối hợp chặt chẽ giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND với UBND và các cơ quan chủ trì soạn thảo. Các nghị quyết đã kịp thời thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thành cơ chế, chính sách của địa phương, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để các cấp, các ngành chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, xây dựng chính quyền, giải quyết kịp thời những vấn đề cấp bách của địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

d) Hoạt động giám sát của HĐND

- Hoạt động giám sát tại kỳ họp HĐND được thực hiện theo quy định. HĐND tỉnh giám sát các báo cáo công tác của UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và các báo cáo khác, qua đó làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát; kiến nghị các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan có biện pháp giải quyết, khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý, điều hành. Thực hiện hoạt động giám sát tại kỳ họp thông qua xem xét các báo cáo giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và báo cáo thẩm tra kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp HĐND

nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và vai trò của HĐND trong việc xem xét các vấn đề quan trọng tại địa phương.

Ngoài ra, HĐND tỉnh thực hiện giám sát trực tiếp thông qua hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp. Phiên chất vấn diễn ra sôi nổi, chất lượng, đại biểu tập trung vào những vấn đề mà cử tri và dư luận quan tâm. Các ý kiến chất vấn đều được trả lời, giải trình làm rõ, xác định rõ trách nhiệm và có giải pháp khắc phục hạn chế, được đại biểu đồng tình, thống nhất cao và làm cơ sở để theo dõi, giám sát, đôn đốc, tổ chức tái giám sát.

- Hoạt động giám sát chuyên đề được HĐND tỉnh quan tâm và ngày càng thực chất; nội dung giám sát được lựa chọn có trọng tâm, trọng điểm, bao quát trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Sau giám sát, Đoàn giám sát kịp thời ban hành báo cáo, thông báo kết luận, có kiến nghị cụ thể đến các đối tượng chịu sự giám sát để các cơ quan, đơn vị khắc phục những hạn chế, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề ra các giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của HĐND tỉnh. Căn cứ báo cáo kết quả giám sát, HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết về kết quả giám sát chuyên đề để các ngành, địa phương và người đứng đầu triển khai thực hiện.

đ) Hoạt động lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu được thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp trên, đảm bảo dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch, đánh giá đúng thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của người được lấy phiếu tín nhiệm. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm với các cá nhân đều có số phiếu tín nhiệm và tín nhiệm cao ở mức cao.

e) Hoạt động tiếp xúc cử tri; tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

- Hoạt động tiếp xúc cử tri: Các vị đại biểu HĐND đã tiến hành tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thường lệ tại các đơn vị bầu cử theo đúng quy định, cung cấp tới cử tri các thông tin quan trọng về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh và địa phương, dự kiến nội dung kỳ họp HĐND, các ý kiến trả lời của UBND và địa phương đối với các kiến nghị cử tri tại các buổi tiếp xúc trước và tìm hiểu, tiếp thu ý kiến phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cử tri gửi tới HĐND. Trả lời kiến nghị của cử tri được công khai tại các kỳ họp HĐND tỉnh và được đăng tải trên trang thông tin điện tử và các kênh thông tin đại chúng, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri.

- Công tác tiếp dân, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đã được HĐND quan tâm tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Thường trực HĐND và các Ban HĐND tham gia đầy đủ hoạt động tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở tiếp công dân, tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở làm việc và thực hiện việc tổ chức tiếp công dân của đồng chí Chủ tịch HĐND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật tiếp công dân. Các đơn thư khiếu nại, tố cáo gửi về Thường trực HĐND tỉnh được tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền, đảm bảo quy định của pháp luật.

Nhìn chung trong thời gian qua, tình hình thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật; tổ chức bộ máy HĐND các cấp được kiện toàn và hoạt động ổn định, đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của Luật.

III. VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA UBND CÁC CẤP

1. Cơ cấu tổ chức của UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ: Cơ cấu tổ chức của UBND tỉnh Bắc Giang gồm Chủ tịch UBND, 03 Phó Chủ tịch UBND, 22 Ủy viên UBND (bao gồm người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ủy viên phụ trách công an, quân sự ở cấp tỉnh); cơ cấu tổ chức của UBND ở 10 huyện, thành phố, thị xã gồm 10 Chủ tịch UBND, 25 Phó Chủ tịch UBND, 141 Ủy viên (gồm Ủy viên công an, quân sự); cơ cấu tổ chức của UBND ở 209 xã, phường, thị trấn tính đến ngày 31/12/2023 gồm 204 Chủ tịch UBND, 405 Phó Chủ tịch UBND, 407 Ủy viên.

Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh cấp tỉnh, cấp huyện: Thực hiện các Nghị định của Chính phủ³, tính đến ngày 31/12/2023 có 21 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và 12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế có thêm Phòng Dân tộc). Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đã giảm 22 phòng chuyên môn thuộc Sở và tương đương, giảm 22 trưởng phòng, giảm 19 phó trưởng phòng so với nhiệm kỳ 2016-2021.

Số lượng, chất lượng, cơ cấu thành viên UBND cấp xã được thực hiện đúng quy định của Điều 34, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

(Có biểu phụ lục 4 kèm theo)

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, Chủ tịch UBND các cấp và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

a) Tổ chức các phiên họp của UBND

UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã tổ chức các phiên họp của UBND đảm bảo quy định tại Điều 113, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; thực hiện họp thường kỳ mỗi tháng một lần và họp chuyên đề khi có yêu cầu công việc. Tại các cuộc họp của UBND các cấp, thành viên UBND thảo luận, thống nhất và quyết định các nội dung, nhiệm vụ thuộc UBND các cấp theo quy định.

UBND các cấp đã tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện đúng quy định về chế độ hội họp, các phiên họp thường kỳ, các cuộc họp giao

³ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện

ban hàng tuần theo quy chế làm việc của UBND tỉnh. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND các cấp đã chủ trì các phiên họp, làm việc, hội nghị để trực tiếp nghe và cho ý kiến chỉ đạo về các công việc, nhiệm vụ và triển khai các nhiệm vụ, chỉ đạo của cấp trên. Sau các cuộc họp đều có thông báo kết luận của Chủ tịch UBND về các nội dung đã thảo luận, quyết định.

b) Việc ban hành các quyết định của UBND, Chủ tịch UBND

UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã ban hành và sửa đổi Quy chế làm việc cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Từ đó, phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND. Tập thể UBND các cấp luôn có sự đoàn kết nhất trí cao trong quản lý, điều hành các hoạt động quản lý Nhà nước, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi thành viên UBND. Trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương và quy chế làm việc đã ban hành, UBND các cấp đã tiến hành thảo luận tập thể và quyết định theo đa số đối với các vấn đề mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của UBND các cấp. Các công việc cần giải quyết được UBND các cấp đưa ra thảo luận và quyết định từng vấn đề tại phiên họp UBND thường kỳ hoặc bất thường, các quyết nghị tập thể của UBND được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên UBND đồng ý. UBND các cấp đã tổ chức các phiên họp thường kỳ đúng theo quy định và trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, rõ ràng, minh bạch, bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể. Các công việc được giải quyết theo quy định của pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự giám sát của HĐND cùng cấp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Việc chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND cấp tỉnh, cấp huyện được thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). Phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND.

- Chỉ đạo triển khai các văn bản của Trung ương, Chính phủ và cấp ủy các cấp: UBND các cấp đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và ban hành nhiều văn bản về phát triển kinh tế-xã hội; Chủ tịch UBND và các Phó Chủ tịch UBND các cấp đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND. Trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ, đã thường xuyên bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và của các cấp ủy đảng.

- Chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế - xã hội: Với tinh thần phát triển bền vững, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, UBND, Chủ tịch UBND và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện đã chỉ đạo triển khai quyết liệt, bài bản, sáng tạo các nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh

tế - xã hội của Chính phủ, của tỉnh. Kết quả, tình hình kinh tế - xã hội thời gian qua tiếp tục đạt được kết quả nổi bật, toàn diện trên các lĩnh vực.

d) Tính thống nhất, liên thông của cơ quan hành chính các cấp

Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định cụ thể các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp gắn với đối tượng và phạm vi quản lý, bảo đảm xác định rõ việc phân cấp quản lý của UBND các cấp và sự liên quan về quản lý, về chuyên môn nghiệp vụ, sự phối hợp và mối quan hệ công tác giữa các Sở, ban, ngành cấp tỉnh với UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện với UBND cấp xã. Chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực của các sở, ban ngành cấp tỉnh và UBND các cấp đã đảm bảo tính thống nhất, liên thông với nhau, ràng buộc và quan hệ chặt chẽ về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực theo Luật định.

e) Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân của UBND, Chủ tịch UBND

Công tác thanh tra được quan tâm theo định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của cấp ủy. Hoạt động thanh tra chuyên ngành được tăng cường, tập trung vào những vấn đề bức xúc mà dư luận đang quan tâm. Qua thanh tra, đã phát hiện, xử lý nhiều vi phạm pháp luật, đồng thời kiến nghị thu hồi, xử lý sai phạm, xử lý hành chính các tập thể, cá nhân. Công tác phòng chống tham nhũng đã được các cấp, các ngành triển khai thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt, đạt được nhiều kết quả tích cực.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo (KNTC) được quan tâm với nhiều biện pháp chỉ đạo quyết liệt. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo quy định, đạt một số kết quả tích cực, góp phần bảo đảm ổn định tình hình, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Chất lượng tham mưu, giải quyết vụ việc của các sở, ngành cơ bản tốt, chất lượng giải quyết của cấp huyện, cấp xã đã được nâng lên; công tác hòa giải, đối thoại với công dân được chú trọng. Trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh không phát sinh “điểm nóng” về khiếu kiện; hầu hết các vụ việc phát sinh đã được tiếp nhận, xử lý theo quy định và xem xét, giải quyết kịp thời⁴; một số vụ việc phức tạp, kéo dài đã được xử lý, giải quyết dứt điểm⁵.

IV. CÁC QUY ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

1. Nguyên tắc, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC.

⁴ Trong năm, toàn tỉnh đã tiếp 9.142 lượt người đến KNTC và kiến nghị, phản ánh giải quyết 6.192 vụ việc (tăng 925 lượt người và tăng 57 vụ việc so với năm 2022). Tổng số đơn phải giải quyết là 4.227 đơn; đã xem xét giải quyết xong 3.859 đơn, đạt tỷ lệ 91,3%, giảm 0,5% so với năm 2022. Chỉ đạo giải quyết xong 20/20 vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài.

⁵ Trong năm đã xử lý, giải quyết ổn định vụ việc giữa thôn Khe Tấu, xã Yên Định, huyện Sơn Động và thôn Vách Gạo, xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn.

Tỉnh Bắc Giang đã triển khai thực hiện thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC đảm bảo theo quy định. Đã tổ chức rà soát các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội⁶.

Giai đoạn 2015-2020, tỉnh đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập 40 đơn vị hành chính cấp xã để thành lập 19 đơn vị hành chính cấp xã mới, giảm 21 đơn vị hành chính cấp xã. Giai đoạn 2023-2025, tỉnh Bắc Giang xây dựng phương án và được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp 04 đơn vị hành chính cấp huyện và 32 đơn vị hành chính cấp xã⁷; tỉnh đang triển khai xây dựng Đề án, dự kiến gửi về Bộ Nội vụ đúng thời hạn quy định (ngày 30/6/2024).

2. Tổ chức chính quyền địa phương trong trường hợp thay đổi địa giới ĐVHC và các trường hợp đặc biệt khác: Không có

Phần III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

1. Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội sớm có văn bản hướng dẫn HĐND các tỉnh, thành phố thống nhất việc thực hiện chế độ, định mức bảo đảm hoạt động HĐND các cấp (trong đó có các mức chi đảm bảo hoạt động giám sát của HĐND); có quy định rõ ràng hơn về phân bổ, giao biên chế hành chính cấp huyện, cấp tỉnh để làm cơ sở pháp lý cho HĐND các tỉnh, thành phố trong thực hiện.

2. Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội nghiên cứu, ban hành Quy chế mẫu hướng dẫn hoạt động của HĐND để đảm bảo thống nhất chung trong toàn quốc (vì hiện nay các tỉnh, thành phố đều ban hành Quy chế nhưng có sự khác nhau); quy định rõ ràng, cụ thể mối quan hệ giữa Thường trực HĐND và lãnh đạo UBND, lãnh đạo các Ban HĐND và lãnh đạo các sở, ngành thuộc UBND; quy định rành mạch, đầy đủ về trách nhiệm của UBND trước HĐND với tư cách là cơ quan chấp hành của HĐND.

3. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 53/2006/QĐ-TTg ngày 08/3/2006 của ban hành Quy chế làm việc mẫu của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do có nhiều nội dung không còn phù hợp tình hình thực tế, các căn cứ ban hành Quyết định số 53/2006/QĐ-TTg đã hết hiệu lực.

4. Đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo hướng:

⁶ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

⁷ Phương án số 72/PA-UBND ngày 02/02/2024 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025.

- Phân cấp, phân quyền sâu hơn cho chính quyền cấp tỉnh, trong đó quy định rõ thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh trong việc quyết định các nhiệm vụ phát sinh giữa hai kỳ họp để đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; cần có các cơ chế, chính sách đặc thù, tăng quyền chủ động trong quản lý nguồn vốn, quản lý đầu tư, thu hút đầu tư nước ngoài, quản lý đất đai...cho các địa phương; quy định trình tự, thủ tục về kỳ họp chuyên đề phù hợp với thực tiễn.

- Tại Khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung năm 2019 quy định "... UBND có thể ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Chủ tịch UBND có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND cùng cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp, Chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp..."; trong khi đó, Điều 12 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP⁸ được sửa đổi bổ sung bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP⁹ quy định "UBND cấp tỉnh ... phân cấp hoặc ủy quyền cho sở và Giám đốc sở ..." là chưa thống nhất về chủ thể ủy quyền¹⁰ cho "Giám đốc sở"/chủ thể nhận ủy quyền¹¹ của UBND tỉnh. Do vậy, đề nghị cần nghiên cứu, quy định rõ nội dung này.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 96, Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo hướng mở rộng đối tượng chất vấn của đại biểu HĐND đối với Thủ trưởng cơ quan ngành dọc Trung ương trên địa bàn (Cơ quan Thi hành án dân sự, Thuế, Kho Bạc, Bảo hiểm xã hội, Quản lý thị trường).

- Theo khoản 4 Điều 127 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định "*Chính phủ quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND và UBND cấp tỉnh, cấp huyện; quy định việc tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND và UBND cấp xã*". Tuy nhiên đến nay, đã hơn 8 năm thực hiện Luật nhưng Chính phủ chưa ban hành quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức biên chế của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND cấp tỉnh¹² và Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện¹³. Đề nghị tới đây, khi ban hành Luật sửa đổi, bổ sung, không giao cho Chính phủ quy định nội dung này nữa mà giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định.

- Nghiên cứu, xây dựng chế định về thẩm quyền, trách nhiệm của Thường trực UBND tỉnh (gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh) được quyết định, giải

⁸ Ngày 04/04/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

⁹ Ngày 14/9/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

¹⁰ UBND tỉnh

¹¹ Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

¹² Ngày 18/9/2020, UBNDTVQH ban hành Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của văn phòng Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND cấp tỉnh

¹³ Ngày 14/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của NĐ số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc trung ương, trong đó giao UBND tỉnh hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

quyết một số nhiệm vụ của UBND tỉnh; không nhất thiết các vấn đề thuộc thẩm quyền UBND tỉnh đều phải đưa ra thảo luận (xin ý kiến), quyết định tập thể.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện

Đề nghị Chính phủ, Bộ Nội vụ xem xét, kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện những kiến nghị trên để công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương được thực hiện một cách đồng bộ, thông suốt.

2. Về các điều kiện bảo đảm tổ chức thi hành pháp luật: Không

Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang trân trọng Báo cáo tổng kết Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (Vụ Chính quyền địa phương);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy viên UBND tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn